

2. Ủy thác thu :

Ủy thác thu có chứng từ và không có chứng từ : 0,5⁰/₀₀ tối thiểu 6,5 đồng

3. Thanh toán :

Ủy nhiệm chi đơn giản và séc (mỗi lần) 6,5đ

4. Các nghiệp vụ khác : thu theo sự thỏa thuận giữa Ngân hàng ngoại thương Việt-nam với ngân hàng nước ngoài.

Điều 2. — Ngân hàng ngoại thương Việt-nam sẽ thu thủ tục phí quy định ở điều 1 của ngân hàng nước ngoài tùy theo từng loại nghiệp vụ giao dịch.

Đối với những ngân hàng đại lý có ký kết riêng về chế độ thủ tục phí thu lẫn nhau với Ngân hàng ngoại thương Việt-nam, thủ tục phí sẽ thu theo mức đã ký kết.

Điều 3 — Thủ tục phí sẽ thu bằng loại ngoại tệ được dùng để thanh toán giữa Ngân hàng ngoại thương Việt-nam và ngân hàng nước ngoài trong từng nghiệp vụ giao dịch.

Điều 4. — Thủ tục phí quy định ở điều 1 không bao gồm điện phí, bưu phí và những chi phí về những công việc làm thêm. Khách hàng trong nước và nước ngoài phải trả lại các khoản chi phí này theo thực chi của Ngân hàng ngoại thương Việt-nam, trừ trường hợp có sự thỏa thuận riêng miễn thu khoản này giữa hai ngân hàng.

Điều 5. — Những khoản thủ tục phí khác phát sinh trong nghiệp vụ tín dụng và thanh toán với nước ngoài chưa được quy định trong quyết định này như các khoản bảo đảm của ngân hàng về khả năng thanh toán, nhờ ngân hàng kiểm tra thương nhân, v.v... sẽ được xác định riêng theo từng trường hợp cụ thể.

Điều 6. — Ngân hàng ngoại thương Việt-nam đã thu thủ tục phí, thì không hoàn lại, mặc dù ngân hàng nước ngoài đề nghị hủy bỏ công việc đã nhờ làm hộ.

Điều 7. — Quyết định này thay thế quyết định số 554-QĐ ngày 22-10-1964 được bãi bỏ và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 8. — Ông Chủ tịch Ngân hàng ngoại thương Việt-nam, ông Chánh văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt-nam và ông Vụ trưởng Vụ kế toán và tài vụ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 3 tháng 7 năm 1970

K.T. Tổng giám đốc Ngân hàng
Nhà nước Việt-nam

Phó tổng giám đốc

NGUYỄN SĨ DỒNG

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 8-NV ngày 3-8-1970
hướng dẫn thi hành chế độ đối với
cán bộ, công nhân, viên chức bị
thương hoặc chết trong khi làm
nhiệm vụ phát hiện, đào phá bom
dạn địch chưa nổ.

Trước đây, tại nghị định số 111/B-CP ngày 20-7-1967, Hội đồng Chính phủ đã quy định : « Công nhân, viên chức Nhà nước bị thương hoặc chết vì trực tiếp tham gia chiến đấu hoặc vì điều kiện sản xuất, công tác không thể rời vị trí của mình trong khi địch đến bắn phá thì được coi là bị thương hoặc chết trong khi làm nhiệm vụ và được hưởng chế độ đãi ngộ đối với dân quân, tự vệ bị thương hoặc chết trong khi chiến đấu... ».

Bộ Nội vụ đã có thông tư số 01-NV ngày 25-1-1968 hướng dẫn thi hành nghị định nói trên.

Vừa qua, trong chỉ thị số 37-TTg ngày 12-3-1970 về việc phát hiện, đào phá bom đạn địch chưa nổ (điểm 5), Thủ tướng Chính phủ có quy định : « cán bộ, công nhân, viên chức được cấp có thẩm quyền giao công tác phát hiện, đào phá bom đạn địch chưa nổ, chẳng may bị thương vong trong lúc thi hành nhiệm vụ thì được hưởng quyền lợi như khi làm nhiệm vụ chiến đấu ». Quy định này bổ sung quy định về điều kiện được hưởng chế độ đãi ngộ đối với công nhân, viên chức Nhà nước nói trong nghị định số 111/B-CP.

Sau khi trao đổi ý kiến với Văn phòng kinh tế Phủ thủ tướng, Tổng công đoàn Việt-nam, Bộ Tài chính, Bộ Lao động, Bộ Nội vụ hướng dẫn thêm một số điểm về việc thi hành điểm 5 của chỉ thị số 37-TTg trên đây như sau :

1. Cấp có thẩm quyền giao cho cán bộ, công nhân, viên chức công tác phát hiện, đào phá bom đạn địch chưa nổ nói đây là thủ trưởng (hoặc người được ủy quyền khi thủ trưởng vắng mặt) các cơ quan, xí nghiệp, trực thuộc các ngành ở trung ương (như vụ, cục, viện, xí nghiệp, trường học...), thủ trưởng (hoặc người được ủy quyền khi thủ trưởng vắng mặt) các

cơ quan cấp khu, thành phố, tỉnh (như sở, ty, ban, chi cục...), hay Ủy ban hành chính cấp huyện, tùy theo cấu bộ, công nhân, viên chức làm việc ở cơ quan, xí nghiệp của trung ương, ở khu, thành phố, tỉnh hay ở huyện.

2. Những trường hợp bị thương vong nói trong chỉ thị này phải là những trường hợp bị thương hoặc chết trong khi đang làm nhiệm vụ phát hiện, đào phá bom đạn địch chưa nổ và phải do bom đạn nổ gây nên.

Còn những trường hợp do làm các công tác khác rồi chẳng may bị thương vong do bom đạn địch chưa nổ, hoặc trường hợp làm công tác phát hiện, đào phá bom đạn địch chưa nổ, nhưng bị thương vong không phải do bom đạn nổ gây nên, thì không hưởng theo quy định của chỉ thị này, mà giải quyết theo Điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân, viên chức Nhà nước.

3. Đối với những lực lượng khác như dân quân, tự vệ, thanh niên xung phong, cán bộ xã, nhân dân... được các cấp có thẩm quyền (cấp có quyền cấp giấy chứng nhận bị thương hoặc giấy chứng nhận hy sinh đã được quy định đối với từng đối tượng) giao công tác phát hiện, đào phá bom đạn địch chưa nổ mà bị thương hoặc chết do bom đạn nổ gây nên, thì giải quyết theo các chế độ hiện hành đã quy định đối với từng đối tượng trong trường hợp trực tiếp tham gia chiến đấu.

Hà-nội, ngày 3 tháng 8 năm 1970

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thư trưởng
LÊ ĐÌNH THIỆP

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 222-TC/TQD ngày 3-8-1970 quy định về thủ tục và biện pháp thu nộp các khoản thuế lãi, chênh lệch giá đối với các xí nghiệp thương nghiệp quốc doanh thuộc ngành nội thương.

Căn cứ vào nghị định số 235-CP ngày 4-12-1969 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ

tạm thời về chế độ thu tài chính và chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp quốc doanh trong ngành nội thương; căn cứ vào quyết định số 258-CP ngày 29-12-1969 của Hội đồng Chính phủ ấn định khoản thu của ngân sách địa phương về giao nộp nông sản, thực phẩm; căn cứ vào thông tư liên Bộ Tài chính — Nội thương — Ngân hàng Nhà nước số 93-TT/LB ngày 16-4-1970 hướng dẫn việc thi hành các nghị định và quyết định nói trên, Bộ Tài chính ban hành thông tư này nhằm quy định các thủ tục và biện pháp thu nộp vào ngân sách Nhà nước các khoản chênh lệch giá phát sinh do thực hiện các chế độ thu mới, ở các xí nghiệp thương nghiệp thuộc ngành nội thương; nhắc lại các thủ tục và biện pháp thu nộp vào ngân sách Nhà nước các khoản thuế, lãi, khấu hao cơ bản thu theo các chế độ, thể lệ hiện hành vào các hoạt động kinh doanh ăn uống, phục vụ, chăn nuôi... và các hoạt động ngoài lưu thông thuần túy khác thuộc ngành nội thương (thông tư số 93-TTg ngày 17-9-1962 của Thủ tướng Chính phủ và nghị định số 45-CP ngày 23-9-1960 của Hội đồng Chính phủ).

I. THU CÁC KHOẢN CHÊNH LỆCH GIÁ

Do áp dụng chế độ thu tài chính mới trong ngành nội thương và do yêu cầu hạch toán kế toán của các xí nghiệp nội thương nên đã có sự sắp xếp lại hệ thống giá cả áp dụng trong việc giao dịch giữa các xí nghiệp lưu thông thuần túy thuộc ngành nội thương với các khách bán hàng hoặc mua hàng.

Như đã giải thích trong thông tư liên Bộ Tài chính — Nội thương — Ngân hàng Nhà nước số 93, sự sắp xếp lại hệ thống giá nói trên nhằm làm cho các khoản thu quốc doanh, thuế, và đại bộ phận lãi thương nghiệp mà trước đây, theo chế độ thu cũ, các xí nghiệp thương nghiệp cấp I, cấp II thường nộp cho ngân sách, thì nay, theo chế độ thu mới: — một phần được dồn về khâu sản xuất công nghiệp và do các xí nghiệp sản xuất công nghiệp nộp cho ngân sách Nhà nước, hoặc là dồn về khâu ngoại thương và do các Tổng công ty ngoại thương nộp cho ngân sách Nhà nước; — một phần được chuyển thành

096722
Tel: +84-8-3845 6687 * www.ThuVienHapLuoc.com